

*Tiên Du, ngày 30 tháng 7 năm 2020*

Số: 124/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 145/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/6/2020, giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Việt D, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

*Bị đơn:* Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Việt D và chị Trần Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1. Quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Việt D và chị Trần Thị Thu H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Thu H được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 16/4/2005 và cháu Nguyễn Quốc T, sinh ngày 30/01/2012. Anh Nguyễn Việt D có quyền thăm nom con chung. Anh Nguyễn Việt D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị

Trần Thị Thu H đối với cháu Nguyễn Quốc T mỗi tháng 1.500.000đ bắt đầu từ ngày 01/8/2020 đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

2.3. Tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Việt D phải chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2018/0000165, ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện T.
- THADS huyện T.
- UBND xã H.
- Các đương sự.
- Lưu HS VP.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Xuân Phong**